

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VCBS 2010

## MỤC LỤC:

<b>I. <u>Giới thiệu VCBS:</u></b> .....	1
1.1 Thông tin cơ bản:.....	1
1.2 Các thành tựu nổi bật:.....	1
1.3 Tầm nhìn VCBS:.....	2
1.4 Sơ đồ tổ chức:.....	2
1.5 Dịch vụ:.....	2
1.5.1 <i>Dịch vụ chứng khoán:</i> .....	2
1.5.2 <i>Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:</i> .....	3
1.6 Các chỉ số tài chính:.....	4
<b>II. <u>Thông điệp của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty:</u></b> .....	5
<b>III. <u>Điểm lại các sự kiện kinh tế nổi bật trong và ngoài nước 2010:</u></b> .....	6
<b>IV. <u>Điểm lại các sự kiện nổi bật trên thị trường chứng khoán Việt Nam 2010:</u></b> .....	6
<b>V. <u>Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của VCBS:</u></b> .....	7
5.1 Hoạt động Môi giới:.....	7
5.2 Hoạt động Đầu tư :.....	8
5.3 Hoạt động Tư vấn tài chính:.....	8
5.4 Phát triển mạng lưới:.....	8
<b>VI. <u>Phương hướng phát triển năm 2011:</u></b> .....	8
6.1 Nhận định thị trường 2011:.....	8
6.2 Định hướng hoạt động năm 2011: .....	8
<b>VII. <u>Báo cáo tài chính năm 2010:</u></b> .....	9
<b>VIII. <u>Mạng lưới hoạt động:</u></b> .....	9

## **I. Giới thiệu VCBS:**

### **1.1 Thông tin cơ bản:**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 07/01/2002 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. VCBS tự hào là một trong những công ty đầu tiên tham gia trên thị trường chứng khoán Việt Nam và đã tạo dựng được thương hiệu uy tín là một trong những công ty dẫn đầu trên thị trường trong nhiều năm.

- **Tên Công ty** : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- **Tên tiếng Anh** : Vietcombank Securities Co.,Ltd
- **Tên giao dịch viết tắt** : VCBS
- **Vốn điều lệ** : 700.000.000.000 VND (Bảy trăm tỷ đồng)
- **Trụ sở chính** : Tầng 12 & 17 Toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- **Điện thoại** : (04) 39366990
- **Fax** : (04) 39360262
- **Email** : headquarter@vcbs.com.vn
- **Website** : www.vcbs.com.vn
- **Ngành nghề hoạt động:** VCBS được phép thực hiện tất cả các nghiệp vụ chứng khoán và kinh doanh chứng khoán, bao gồm:
  - ✓ Môi giới Chứng khoán;
  - ✓ Tư vấn đầu tư Chứng khoán;
  - ✓ Tự doanh;
  - ✓ Lưu ký Chứng khoán;
  - ✓ Bảo lãnh Phát hành;
  - ✓ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp.

### **1.2 Các thành tựu nổi bật:**

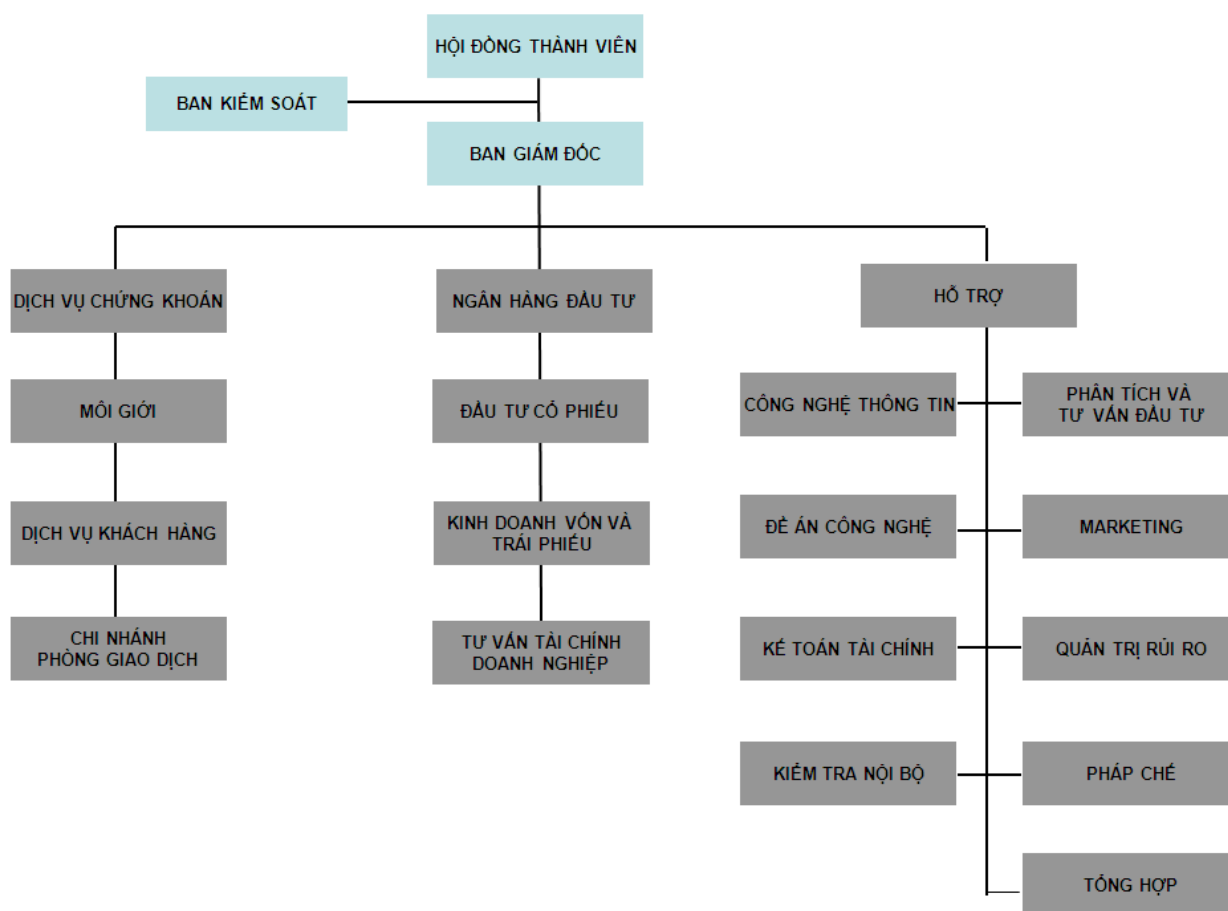
- ✓ Là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán qua mạng Internet với tiện ích Cyber Investor.
- ✓ Là công ty chứng khoán đầu tiên thực hiện thành công hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành cổ phiếu doanh nghiệp.

- ✓ Dẫn đầu trong lĩnh vực môi giới trái phiếu, bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu địa phương và trái phiếu doanh nghiệp.

### 1.3 Tầm nhìn VCBS:

Trở thành Ngân hàng đầu tư hàng đầu trên thị trường Việt Nam và là một thực thể quan trọng của TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH VIETCOMBANK trong mảng hoạt động Ngân hàng đầu tư.

### 1.4 Sơ đồ tổ chức



### 1.5 Dịch vụ:

#### 1.5.1 Dịch vụ chứng khoán:

##### i. Tư vấn đầu tư

Với phương châm hoạt động “Khách hàng là trọng tâm”, VCBS thấu hiểu và luôn nỗ lực không ngừng để đáp ứng nhu cầu cập nhật thông tin, phục vụ quyết định đầu tư của Khách hàng. VCBS cung cấp tới Khách hàng những thông tin đa dạng bao gồm các bản phân tích thị trường định kỳ, báo cáo chuyên sâu về ngành, công ty, ý kiến tư vấn về chiến lược và kỹ thuật giao dịch.

##### ii. Đặt lệnh giao dịch:

Với hệ thống công nghệ hiện đại kết nối trực tuyến với HSX, HNX, khách hàng hoàn toàn có thể yên tâm về tốc độ truyền lệnh nhanh, chính xác trong tất cả các trường hợp đặt lệnh/sửa lệnh/hủy lệnh. Khách hàng có thể truy vấn số dư tài khoản 24/24 qua hệ thống Cyber Investor trên website của VCBS.

*iii. Dịch vụ giá trị gia tăng:*

Với lợi thế là nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp, với đội ngũ phân tích tài chính có trình độ cao và mạng lưới khách hàng đa dạng là các tổ chức tài chính có uy tín, các tổng công ty lớn, VCBS luôn sẵn sàng cung cấp cho quý khách hàng các thông tin cập nhật nhất:

- Chia sẻ thông tin thị trường, các báo cáo phân tích ngành, phân tích cổ phiếu...
- Tìm nguồn hàng cho các giao dịch thoả thuận với khối lượng lớn.
- Giới thiệu các cơ hội đầu tư cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường sơ cấp do VCBS tư vấn, bảo lãnh, quản lý sổ cổ đông...

**1.5.2 Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

*i. Huy động vốn:*

Dịch vụ Huy động vốn bao gồm phát hành cổ phiếu/trái phiếu (phát hành riêng lẻ hoặc/và phát hành ra công chúng) và bảo lãnh phát hành (cổ phiếu và trái phiếu).

Căn cứ vào nhu cầu và tình hình mỗi doanh nghiệp, khách hàng sẽ được tư vấn từ bước lựa chọn loại chứng khoán phát hành (cổ phiếu, trái phiếu, sản phẩm kết hợp) cũng như phương thức (riêng lẻ/ra công chúng) phát hành, tư vấn các thủ tục liên quan... đến việc tìm kiếm nhà đầu tư.

Song song với các dịch vụ phát hành cổ phiếu và trái phiếu, dịch vụ Bảo lãnh phát hành cũng được cung cấp nhằm đảm bảo sự thành công của việc phát hành, giúp cho doanh nghiệp chắc chắn có đủ số vốn cần huy động vào ngày kết thúc đợt phát hành.

*ii. Tư vấn niêm yết:*

Dịch vụ tư vấn niêm yết bao gồm tư vấn niêm yết tại HSX; tư vấn niêm yết tại HNX; tư vấn đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM.

Với dịch vụ này, doanh nghiệp sẽ được tư vấn toàn bộ các bước cần thực hiện để niêm yết/ đăng ký giao dịch từ bước khảo sát và chuẩn hóa các điều kiện niêm yết, định giá doanh nghiệp; lập hồ sơ niêm yết theo quy định; thực hiện thủ tục xin phép niêm yết, đăng ký, lưu ký chứng khoán tới việc tư vấn công bố thông tin nhằm xây dựng hình ảnh của công ty đối với nhà đầu tư và các tư vấn khác sau niêm yết.

*iii. Tư vấn mua bán sáp nhập:*

Thông qua hoạt động mua bán sáp nhập, các doanh nghiệp có thêm cơ hội mở rộng kinh doanh, thâm nhập thị trường một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Với dịch vụ này, doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ nhằm tìm kiếm đối tác phù hợp theo yêu cầu. Khách hàng sẽ được tư vấn từ việc lựa chọn đối tác (bên mua/ bên bán); khảo sát, định giá doanh nghiệp mục tiêu; dàn xếp và thương lượng giữa các bên; tư vấn tái cơ cấu sau khi mua/bán và hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thiện việc mua bán, sáp nhập.

*iv. Tư vấn chuyển đổi và tái cấu trúc doanh nghiệp:*

Dịch vụ này bao gồm: tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, TNHH, chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần và ngược lại, chuyển đổi công ty có vốn đầu tư nước ngoài thành công ty cổ phần....; tư vấn tái cấu trúc tài chính: Tái cơ cấu vốn chủ sở hữu, vốn vay, tài sản....; tư vấn tái cấu trúc tổ chức: Tái cơ cấu mô hình quản lý: chia, tách, sáp nhập, thành lập công ty con....

Để phù hợp với sự phát triển không ngừng của mình, các doanh nghiệp đôi khi cần chuyển đổi về vấn đề cơ cấu sở hữu vốn và mô hình quản trị mới. Việc lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp (công ty cổ phần, TNHH....) sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới sự hoạt động cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Với nghiệp vụ này, khách hàng sẽ được tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp nhất, tư vấn thực hiện các bước chuyển đổi linh hoạt, đơn giản và đúng quy định của pháp luật.

*v. Tư vấn khác:*

- Định giá doanh nghiệp;
- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng;
- Đánh giá hiệu quả tài chính của dự án;
- Tư vấn đại hội đồng cổ đông;
- Tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược.....

**1.6 Các chỉ số tài chính:**

	2007	2008	2009	2010
<b>Thị phần môi giới CP&amp;CCQ</b>	6.5%	5,21%	2,94 %	1.8%
<b>Thị phần môi giới Trái phiếu</b>	52%	47,38%	28,58 %	28%
<b>Doanh thu</b>	341.825.417	343.612.337	326.880.256	465.476.342
<b>Lợi nhuận thuần</b>	252.170.879	- 270.992.413	330.903.693	34.487.301
<b>Tổng tài sản</b>	2.393.101.139	2.479.479.358	1.807.609.735	2.073.879.049
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	444.035.290	480.796.858	803.656.608	823.115.442
<b>ROAA</b>	8%	Na	17%	1.6%

<b>ROAE</b>	56%	na	46%	4%
-------------	-----	----	-----	----

## **II. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty:**

### ***Quý vị thân mến,***

Trong năm 2010, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến những diễn biến không thuận lợi. Thị trường đã có một năm biến động mạnh, đặc biệt là vào nửa cuối năm 2010 do các bất ổn kinh tế vĩ mô cũng như tác động của các chính sách quản lý hạn chế luồng vốn vào lĩnh vực phi sản xuất. Trong bối cảnh đó, áp lực cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán càng trở nên gay gắt hơn.

Đứng trước những khó khăn và thử thách chung của thị trường, trong năm 2010, VCBS vẫn tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch đã đặt ra từ đầu năm và chủ động phản ứng linh hoạt với những diễn biến trên thị trường. Trong năm 2010, VCBS đã tập trung đầu tư, củng cố nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các bộ phận kinh doanh đồng thời nâng cao bộ máy cơ cấu tổ chức quản trị hoạt động nhằm tăng khả năng đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong kinh doanh cũng như đảm bảo công tác quản trị rủi ro. Với những bước đi hợp lý và thận trọng trong điều kiện thị trường bất ổn, năm 2010, VCBS đã đạt được hiệu quả kinh doanh nhất định trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán bị thua lỗ.

Bước sang năm 2011, VCBS sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động kinh doanh trên thị trường, cung ứng cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ đa dạng với phương thức giao dịch thuận tiện hơn nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Bên cạnh đó, việc xác định lại mục tiêu và đầu tư vào hệ thống công nghệ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và quản trị hoạt động. Song song với việc đầu tư chiều sâu, VCBS cũng sẽ tiếp tục phát triển mở rộng mạng lưới tại các địa bàn mới, tiếp tục tái cấu trúc hoạt động và tăng cường công tác quản trị điều hành.

Với những định hướng đúng đắn và đầu tư lâu dài cho tương lai, VCBS sẽ luôn đồng hành cùng quý khách hàng và các đối tác tin cậy vượt qua thử thách đi tới thành công.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Phạm Quang Dũng**

**Ngô Quang Trung**

### **III. Điểm lại các sự kiện kinh tế nổi bật trong và ngoài nước 2010:**

Năm 2010 kinh tế thế giới đã tạm vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, sự hồi phục kinh tế thế giới vẫn còn ẩn chứa những rủi ro và chưa thấy những dấu hiệu khả quan.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước phục hồi và tăng trưởng với tốc độ khá cao (6,78%). Hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu cũng có một năm khởi sắc hơn với kim ngạch xuất khẩu tăng 25,5% và thâm hụt thương mại thấp hơn năm 2009.

Bên cạnh những thành công đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn còn có khá nhiều vấn đề đáng quan tâm như lạm phát, tỷ giá, thâm hụt cán cân thanh toán, thâm hụt ngân sách và nợ công đang ở mức khá cao.

### **IV. Điểm lại diễn biến trên thị trường chứng khoán Việt Nam 2010:**

Trái với những dự báo lạc quan trước đó, thị trường chứng khoán trong năm 2010 đã trải qua một năm khó khăn phản ánh tác động của chính sách vĩ mô không thuận lợi đối với thị trường.

Ngoài ra, với việc Thông tư 13/2010/TT-NHNN bắt đầu có hiệu lực từ tháng 10/2010, dòng tiền vào lĩnh vực tài chính và bất động sản đã bị hạn chế lại đáng kể. Trước những khó khăn này, thị trường chứng khoán đã rơi vào trạng thái suy giảm trong hầu hết năm. Kết thúc năm 2010, VnIndex đóng cửa tại mức 484,66 điểm - giảm 2% so với cuối năm trước đó, còn HNX giảm tới 32% và đóng cửa tại mức 114,24 điểm.

### **V. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của VCBS:**

Mặc dù diễn biến thị trường chứng khoán năm 2010 không thuận lợi, các hoạt động kinh doanh chính của VCBS vẫn đạt được một số kết quả nhất định. Năm 2010, lợi nhuận trước thuế của VCBS đạt 34,4 tỷ đồng. Các chỉ tiêu kinh doanh chính 2010:

- Tổng tài sản: 2073 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 465 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 34.4 tỷ đồng

#### **5.1 Hoạt động Môi giới:**

Trong tình hình thị trường diễn biến không thuận lợi, áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, hoạt động Môi giới của VCBS cũng gặp nhiều khó khăn và thử thách. Tuy nhiên, với uy tín, kinh nghiệm hoạt động lâu năm trên thị trường, số lượng tài khoản lớn, doanh thu môi giới năm 2010 của VCBS đã đạt con số khả quan là 67 tỷ đồng. Thị phần cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt 1.8% năm 2010 và thị phần trái phiếu đạt 26% năm 2010.

#### **5.2 Hoạt động Đầu tư :**

Năm 2010, công ty tách riêng hoạt động Kinh doanh vốn và đầu tư trái phiếu nhằm quản lý và kinh doanh hiệu quả nguồn vốn, định hướng tham gia tích cực vào thị trường trái phiếu chính phủ. Hoạt động kinh doanh vốn năm 2010 có nhiều tiến bộ khi đảm bảo đáp ứng nguồn vốn cho các hoạt động khác của công ty, đem lại lợi nhuận là 77 tỷ đồng.

### **5.3 Hoạt động Tư vấn tài chính:**

Hoạt động Tư vấn tài chính của VCBS trong năm 2010 đã có những kết quả tái cơ cấu bước đầu đáng khích lệ với tổng doanh thu từ hoạt động Tư vấn tài chính - Bảo lãnh phát hành đạt 1,15 tỷ đồng, trong đó, doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính là 750 triệu đồng và doanh thu từ hoạt động Bảo lãnh phát hành TPCP là 400 triệu đồng, 25 hợp đồng tư vấn đã được ký trong năm 2010.

### **5.4 Phát triển mạng lưới:**

Trong năm 2010, VCBS tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới giao dịch với mục tiêu quảng bá thương hiệu và khẳng định vị thế của VCBS tại các thị trường trọng điểm. Việc phát triển mạng lưới của công ty được gắn với các địa bàn hoạt động của Vietcombank với mục đích mang đến cho khách hàng các gói sản phẩm dịch vụ toàn diện về chứng khoán và ngân hàng trên địa bàn. Kết thúc năm 2010, công ty đã đưa thêm 02 chi nhánh tại Cần Thơ và Vũng Tàu và 01 Phòng giao dịch tại Phú Mỹ Hưng vào hệ thống mạng lưới giao dịch của công ty.

## **VI. Phương hướng phát triển năm 2011:**

### **6.1 Nhận định thị trường 2011:**

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2011 Chính phủ đặt mục tiêu là 7%- 7.5%; chỉ số lạm phát khống chế ở mức ~ 7%. Chính sách tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát sẽ dẫn đến mặt bằng lãi suất thị trường tăng cao, việc tiếp cận các nguồn vốn gặp khó khăn và lãi suất các hoạt động dịch vụ tài chính cao. Thị trường chứng khoán năm 2011 sẽ từng bước phục hồi sau khi suy giảm trong năm 2010, giá trị giao dịch bình quân dự kiến tăng 25% so với năm 2010.

### **6.2 Định hướng hoạt động năm 2011:**

*i. Các chỉ tiêu kinh doanh chính của công ty :*

- Tổng doanh thu: 338 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 92 tỷ đồng
- ROE: 11%

*ii. Định hướng các hoạt động năm 2011:*

- Đầu tư cổ phiếu: tăng cường nhân sự, mở rộng hoạt động đầu tư.



- Kinh doanh vốn và trái phiếu: tăng nguồn vốn huy động từ bên ngoài (thông qua phát hành trái phiếu và vay vốn) , trên cơ sở bổ sung các nguồn vốn mới, công ty tăng cường tham gia vào thị trường trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp.
- Tư vấn tài chính: đẩy mạnh hoạt động tư vấn phát hành Trái phiếu doanh nghiệp, quan tâm để tìm kiếm và tạo cơ hội cho hoạt động đầu tư.
- Môi giới: phát triển các sản phẩm hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư qua đó thúc đẩy hoạt động môi giới và tăng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới VCBS tại các địa bàn kinh tế phát triển và nhiều tiềm năng, phát huy lợi thế mạng lưới khách hàng của Vietcombank.
- Công nghệ: Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống công nghệ để tạo nền tảng cho phát triển dịch vụ.

## **VII. Báo cáo tài chính năm 2010:**

### **1. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011:**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ'000	31/12/2009 VNĐ'000
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.966.774.359</b>	<b>1.669.005.398</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>1.692.864.753</b>	<b>1.075.714.761</b>
Tiền	111		435.864.753	710.714.761
Các khoản tương đương tiền	112		1.257.000.000	365.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>127.181.164</b>	<b>5.768.090</b>
Đầu tư ngắn hạn	121		130.829.797	6.001.063
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3.648.633)	(232.973)
<b>III. Các khoản phải thu – ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>138.305.606</b>	<b>199.255.709</b>
Phải thu từ khách hàng	131	6	18.852.530	50.965.225
Trả trước cho người bán	132		538.269	490.698
Các khoản phải thu khác	138	7	118.914.807	147.799.786
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.422.836</b>	<b>388.266.838</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	3.078.355	2.477.066
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	9	5.294.914	1.818.222
Tài sản ngắn hạn khác	158		49.567	383.971.550
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>110.169.877</b>	<b>138.604.337</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.569.440</b>	<b>12.228.099</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	7.970.925	10.995.533
<i>Nguyên giá</i>	222		35.429.340	32.345.247
<i>Khấu hao lũy kế</i>	223		(27.458.415)	(21.349.714)
Tài sản cố định vô hình	227	11	598.515	1.232.566
<i>Nguyên giá</i>	228		2.173.140	2.173.140
<i>Phân bổ lũy kế</i>	229		(1.574.625)	(940.574)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>82.755.356</b>	<b>111.132.505</b>
Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		101.979.427	113.613.578
Đầu tư dài hạn khác	258		13.440.000	13.440.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(32.664.071)	(15.921.073)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.845.081</b>	<b>15.243.733</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.668.152	10.410
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	263	13	13.835.354	12.180.097
Tài sản dài hạn khác	268	14	3.341.575	3.053.226
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.076.944.236</b>	<b>1.807.609.735</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010 VNĐ'000</b>	<b>31/12/2009 VNĐ'000</b>
<b>A NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.251.236.126</b>	<b>1.002.361.754</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.250.767.564</b>	<b>1.001.725.153</b>
Phải trả người bán	312		390.013	555.999
Người mua trả tiền trước	313		568.980	364.980
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	2.632.288	320.976
Phải trả người lao động	315		15.037.394	6.267.765
Chi phí phải trả	316		972.222	300.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	16	950.615	1.027.249
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	17	15.150.226	13.918.775
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	2(c)	6.881.408	265.128
Các khoản phải trả, phải nộp khác	328	18	1.208.184.418	978.969.409
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>468.562</b>	<b>371.473</b>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	19	468.562	371.473
<b>B VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>825.708.110</b>	<b>805.247.981</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu (Điều chỉnh lại)</b>	<b>410</b>		<b>825.708.110</b>	<b>805.247.981</b>
Vốn điều lệ	411	20	700.000.000	700.000.000
Vốn khác	413		914.795	914.795
Quỹ đầu tư và phát triển	417		30.762.096	30.762.096
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	417		4.025.936	2.675.110
Quỹ dự phòng tài chính	418		24.094.828	22.744.002
Lợi nhuận chưa phân phối	420		65.910.455	48.151.978
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.076.944.236</b>	<b>1.807.609.735</b>

## 2. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán:

	Mã số		31/12/2010 VNĐ'000	31/12/2009 VNĐ'000
<b>Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán</b>				
6. Chứng khoán lưu ký	006			
Trong đó:				
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		5.837.206.960	4.523.904.390
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		5.059.480	49.546.670
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		4.584.939.750	3.416.557.910
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		1.247.207.730	1.057.799.810
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		689.889.050	390.948.890
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		689.889.050	375.153.860
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài			-	15.795.030
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027		36.162.170	61.666.960
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký			34.563.720	2.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		1.598.450	61.182.200
6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030		-	482.760
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		68.642.500	52.251.870
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		15.440	-
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		101.029.770	51.653.970
6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		90.130	597.900

### 3. Kết quả hoạt động kinh doanh:

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ'000	2009 VNĐ'000
<b>Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>466.408.909</b>	<b>326.880.256</b>
Trong đó:				
Doanh thu môi giới chứng khoán	01.1		67.645.091	117.060.617
Doanh thu đầu tư chứng khoán	01.2		26.563.497	170.055.388
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		459.852	165.000
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		48.279	392.763
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1.141.057	650.909
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		116.402	1.221.392
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	45.000
Doanh thu khác	01.9	21	370.434.731	37.289.187

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ'000	2009 VNĐ'000
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>466.408.909</b>	<b>326.880.256</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh	11	22	(350.799.341)	59.520.924
<b>Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>115.609.568</b>	<b>386.401.180</b>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	(80.678.551)	(55.497.487)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>34.931.017</b>	<b>330.903.693</b>
Thu nhập khác	31		-	166.240
Chi phí khác	32		(75.732)	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>34.855.285</b>	<b>331.069.933</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	(7.838.775)	(6.618.809)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>27.016.510</b>	<b>324.451.124</b>

#### 4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

	Mã số	2010 VNĐ'000	2009 VNĐ'000
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>34.855.285</b>	<b>331.069.933</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	6.751.552	7.723.359
Các khoản dự phòng	03	20.158.658	(345.033.574)
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	05	(374.554.905)	(72.922.330)
Chi phí lãi vay	06	292.593.706	22.721.771
<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(20.195.704)</b>	<b>(56.440.841)</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	451.067.785	(200.528.931)
Biến động chứng khoán thương mại	10	(4.828.734)	1.272.993.063
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11	242.258.092	(1.001.901.745)
Biến động các khoản trả trước và ký quỹ	12	(4.202.637)	9.971.370
Tiền lãi vay đã trả	13	(292.593.706)	(32.196.613)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.315.467)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	59.899	-

	<b>Mã số</b>	<b>2010 VNĐ'000</b>	<b>2009 VNĐ'000</b>
<b>Tiền thuần thu từ/(chi cho) các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>360.249.528</b>	<b>(8.103.697)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(3.094.038)	(13.326.421)
Tiền chi cho các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	23	(121.440.980)	-
Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán	24	18.974.421	409.396.090
Lãi tiền gửi và cổ tức đã nhận	27	362.461.061	120.397.342
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>256.900.464</b>	<b>516.467.011</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>617.149.992</b>	<b>508.363.314</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.075.714.761</b>	<b>567.351.447</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 3)</b>	<b>70</b>	<b>1.692.864.753</b>	<b>1.075.714.761</b>

### **VIII. Mạng lưới hoạt động:**

#### **Trụ sở chính:**

Tầng 17, Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84-4-39366426 Fax: 84-4-39360262

Tầng 12, Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84-4-39366990 Fax: 84-4-39360262

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Lầu 1, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TPHCM  
Tel: 84-8-38208116 Fax: 84-8-38208117

Lầu 6, toà nhà Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TPHCM  
Tel: 84-8-38200799 Fax: 84-8-38200770

#### **Chi nhánh Đà Nẵng:**

Tầng 2, toà nhà TCT Du lịch Hà Nội, số 10 đường Hải Phòng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Tel: 84-511-3888991 Fax: 84-511-3888881

#### **Chi nhánh Cần Thơ:**

Tầng trệt, toà nhà Bưu điện, số 2 Đại lộ Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Tel: (84-710)-3750 888 Fax: (84-710)-3750 878

**Chi nhánh Vũng Tàu:**

Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tel: (84-64) 3513974 - 3513975 - 3513976 - 3513977 - 3513978 Fax: (84-64)-3513 979

**Phòng giao dịch PGD Cầu Giấy:**

Tầng 1- Toà nhà CTM-299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 84-4-22201599 Fax: 84-4-22201419

**Phòng giao dịch Nguyễn Huệ:**

Lầu 4, Trung tâm DV văn phòng giao dịch nước ngoài (OSIC), số 8 Nguyễn Huệ, Q1, TP HCM

Tel: 84-8-38292866 Fax: 84-8-38293062

**Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng:**

Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-5413 6573 Fax: (84-8)-5413 6574

**Điểm chăm sóc khách hàng tại Bình Dương:**

72 Phường Phú Hoà, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Tel: 84-650-3831227 Fax: 84-650-3838674

**Điểm chăm sóc khách hàng tại Đồng Nai:**

77C Hưng Đạo Vương, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Tel: 84-61-3948313 Fax: 84-613-3940312

**Điểm chăm sóc khách hàng tại An Giang:**

Số 1 Đường Hùng Vương, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Tel: 84-76-3841803 Fax: 84-76-3841591

**Điểm chăm sóc khách hàng tại Hải Dương:**

66 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Tel: 84-320-3896424 Fax: 84-320-3894255